

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày **12-01-2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Xồng Bá Nỏ.

Ông Vi Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐ-TA ngày 24 tháng 11 năm 2021, Quyết định Hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐ-TA ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: L V Th, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1996, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C Tr, xã T T, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L V Ph và con bà Kh Th H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T D quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 02 năm; Ngày 25/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T D quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 01 năm 07 tháng; Nhân thân: Ngày 05/7/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện T D quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào trường giáo dưỡng với thời gian 02 năm. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Ng Ph L, sinh năm 1978. Trú tại: Khối H B, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh G V Gi. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, nên vào khoảng 12 giờ ngày 26/8/2021, L V Th đến nhà ông Ng Ph L để chơi và xin ăn uống. Đến nơi, L V Th thấy nhà ông L khoá cửa, không có người ở nhà, biết ông L thường xuyên để chiếc ví tiền trong ngăn kéo tủ gỗ ép ở phòng khách, nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát không có người xung quanh, L V Th đi lại cửa sổ ở buồng ngủ phía bên phải cửa chính ngôi nhà, rồi mở cửa sổ và bám vào các thanh song cửa sổ trèo lên và chui qua ô nhỏ ở trên thanh xà ngang kích thước (70x20cm) để vào nhà. Sau đó, L V Th tiến lại chiếc tủ gỗ ép được đặt ở phòng khách rồi mở ngăn kéo tủ ra, thì thấy 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có tiền, L V Th lấy hết số tiền trong ví cho vào túi quần bên phải của mình, rồi theo đường cũ trèo ra khỏi nhà. Trộm được tiền xong, L V Th đi bộ ra khu vực chợ H B thuộc địa phận thị trấn Th Gi, huyện T D rồi thuê xe của một người đàn ông không quen biết để đi vào bản Đ, xã L M, huyện T D với mục đích mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, L V Th đưa số tiền ra đếm thì được số tiền 3.300.000 đồng. Số tiền này, L V Th dùng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 31/8/2021 ông Ng Ph L đã trình báo lên ban Công an thị trấn Th Gi, huyện T D. Cùng ngày, công an thị trấn Th Gi đã chuyển cho Công an huyện T D thụ lý giải quyết (Số tiền mà ông L bị mất phù hợp với số tiền mà L V Th đã trộm cắp).

Bản cáo trạng số 124/CT-VKS-TD ngày 07 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L V Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L V Th mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho ông Ng Ph L số tiền 3.300.000 đồng.

Bị hại ông Ng Ph L có đơn yêu cầu bị cáo L V Th bồi thường số tiền 3.300.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L V Th đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/8/2021, tại nhà ông Ng Ph L ở khối H B, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L V Th đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 3.300.000 đồng của ông Ng Ph L. Hành vi bị cáo đã thực hiện, trị giá tài sản bị chiếm đoạt đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố bị cáo L V Th theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt

thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta mà cải tạo mình thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Ng Ph L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.300.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông L. Nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Ng Ph L số tiền 3.300.000 đồng.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ 01 (Một) chiếc ví da màu nâu kích thước (12x10cm), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Ng Ph L theo đúng quy định của pháp luật.

+ 01 (Một) chiếc USB màu bạc, nhãn hiệu SANDISK, có dung lượng 16GB ghi lại Video quá trình thực nghiệm điều tra về hành vi phạm tội của L V Th, được niêm phong theo đúng quy định, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

- Tuyên bố bị cáo L V Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: **L V Th 09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2021.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo L V Th phải bồi thường cho: Ông Ng Ph L, sinh năm 1978. Trú tại: Khối Hòa Bắc, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An, số tiền 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH bị cáo L V Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/01/2022. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. T D;
- Công an T D;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Bị hại;
- UBND xã T T;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái